TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/DS-ST
Ngày: 20-6-2023
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phong.

2. Ông Trần Văn Nhị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hằng –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Vào ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 114/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Tôn Thọ S, sinh năm 1993; Địa chỉ: ấp 5, xã LT, huyên TTr, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thùy Ph, sinh năm 1983; Địa chỉ: 305 ấp 4, xã QMT, huyện TTr, tỉnh Long An, giấy ủy quyền ngày 30/3/2023.

2. Bị đơn: Ông Đoàn Tấn V, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp 2, xã MT, huyện TT, tỉnh Long An.

3. Người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm: 1996; Địa chỉ: ấp 5, xã LT, huyên TTr, tỉnh Long An.

(Bà Ph, ông V có mặt; Bà H, bà T vắng mặt có đơn đề nghị vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn bà Nguyễn Thùy Ph trình bày:

Vào ngày 29/12/2021 tại Văn phòng công chứng HTHL, trụ sở: Số 07 Đỗ Tường Phong, Phường A, thành phố TA, tỉnh Long An. Ông Tôn Thọ S cùng ông V và bà H tiến hành làm hợp đồng vay tiền. Trong hợp đồng, ông Tôn Thọ S cho ông V và bà H vay với số tiền 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng)

trong thời hạn 05 tháng, lãi suất theo thỏa thuận (20%/năm). Ông V và bà H phải thanh toán tiền lãi suất mỗi tháng 01 lần vào ngày 29 dương lịch hàng tháng và phía ông V và bà H phải hoàn trả đủ một lần số tiền vay ngay khi hết thời hạn vay.

Đến nay, ông V và bà H vẫn chưa thanh toán cho ông Tôn Thọ S tiền gốc lẫn tiền lãi. Ông Tôn Thọ S đã nhiều lần liên hệ với ông V và bà H để nhắc về số tiền vay trên nhưng phía ông V và bà H vẫn chưa trả cho ông Tôn Thọ S.

Tại phiên tòa người đại diện cho nguyên đơn yêu cầu ông V, bà H liên đới hoàn trả số tiền gốc vay là 260.000.000 đồng và tiền lãi như sau:

- Lãi trong hạn: Từ 29/12/2021 đến 29/5/2022: 260.000.000 đồng *(20%/12)*5 tháng = 21.667.000 đồng.

- Lãi quá hạn: Từ 30/5/2022 đến 20/6/2023: 260.000.000 đồng *(30%/12)*12 tháng 20 ngày = 82.340.000 đồng.

- Tổng tiền lãi: 21.667.000 đồng + 82.340.000 đồng = 104.007.000 đồng.

Do đó, ông Tôn Thọ S khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa giải quyết buộc ông Đoàn Tấn V và Nguyễn Thị Thu Hiền trả cho ông Tôn Thọ S số tiền gốc vay là 260.000.000 đồng và số tiền lãi trong hạn và quá hạn là 104.007.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu ông V, bà H liên đới hoàn trả là 364.007.000 đồng.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Đoàn Tấn V, bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Ông V và bà H là vợ chồng hiện quan hệ hôn nhân vẫn còn. Giữa ông V, bà H và ông S là chỗ quen biết với nhau.

Vào ngày 29/12/2021, tại Văn phòng công chứng HTHL, trụ sở: Số 07 Đỗ Tường Phong, Phường A, thành phố TA, tỉnh Long An. Ông Tôn Thọ S cùng ông V và bà H tiến hành làm hợp đồng vay tiền. Trong hợp đồng, ông Tôn Thọ S cho ông V và bà H vay với số tiền 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) là đúng, còn về thời hạn vay là ông S cho ông V, bà H vay trong vòng 01 năm hoặc có thể kéo dài thêm miễn đóng tiền lãi đầy đủ cho ông S, hai bên thỏa thuận tiền lãi vay là 29.000.000 đồng/tháng (gần 11,5%/tháng) và tiền lãi trả làm 03 lần: 10 ngày đầu tháng trả 10 triệu đồng, 10 ngày tiếp theo trả 10 triệu đồng và 10 ngày cuối tháng trả 09 triệu đồng. Ông V, bà H đóng lãi suất 29 triệu đồng/tháng được khoảng 05 tháng thì không đóng nổi nên thương lượng ông S giảm tiền lãi xuống còn 15 triệu đồng/tháng sau đó đóng đến qua tết 2023 thì không còn khả năng nên ông S giảm tiền lãi xuống 09 triệu đồng/tháng và ông V, bà H đóng tiền lãi với số tiền 03 triệu đồng cho ông S thì ngưng cho đến nay.

Khi trả lãi thì ông V, bà H trả qua hình thức chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng của ông V, có khi thì vào Viettel, Thế giới di động và có khi trả tiền mặt trực tiếp cho ông S. Ông V và bà H sẽ liên hệ ngân hàng và các chỗ chuyển tiền để sao kê giao dịch để cung cấp cho Tòa án.

Nay ông Tôn Thọ S khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa giải quyết buộc ông Đoàn Tấn V và Nguyễn Thị Thu Hiền trả cho ông Tôn Thọ S số tiền vay gốc 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) và số tiền lãi 86.450.000 đồng (Tám mươi sáu triệu bốn trăm năm nghìn đồng). Tổng số tiền yêu

cầu trả là 346.450.000 đồng (Ba trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Ngoài ra yêu cầu tính lãi theo quy định 20%/năm từ ngày 30/3/2023 đến khi xét xử vụ án trên số tiền gốc vay 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) thì ông V, bà H có ý kiến xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ gốc là 260.000.000 đồng, riêng tiền lãi ông V, bà H xin không trả lãi theo yêu cầu của ông S. Ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Tại bản tự khai ngày 13/6/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:

Vào ngày 29/12/2021 tại Văn phòng công chứng HTHL, trụ sở: Số 07 Đỗ Tường Phong, Phường A, thành phố TA, tỉnh Long An. Ông Tôn Thọ S cùng ông V và bà H tiến hành làm hợp đồng vay tiền. Trong hợp đồng, ông Tôn Thọ S cho ông V và bà H vay với số tiền 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) trong thời hạn 05 tháng, lãi suất theo thỏa thuận (20%/năm). Ông V và bà H phải thanh toán tiền lãi suất mỗi tháng 01 lần vào ngày 29 dương lịch hàng tháng và phía ông V và bà H phải hoàn trả đủ một lần số tiền vay ngay khi hết thời hạn vay.

Đến nay ông V, bà H vẫn chưa thanh toán cho ông S tiền gốc lẫn tiền lãi. Ông S đã nhiều lần liên hệ với ông V, bà H để nhắc về số tiền vay trên nhưng phía ông V, bà H vẫn chưa trả. Đây là số tiền riêng của ông Tôn Thọ S khi cho ông V, bà H vay nên bà là người không liên quan đến số tiền trên, đồng thời bà T xin vắng mặt tại phiên tòa.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải nhưng không thành. Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Tôn Thọ S khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Tấn V và bà Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm liên đới hoàn trả số tiền 260.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn là 104.007.000 đồng. Ông Đoàn Tấn V và bà Nguyễn Thị Thu H có hộ khẩu thường trú tại xã MT, huyện TT, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Căn cứ theo yêu cầu của đương sự xác định quan hệ pháp luật "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không thành. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa vắng mặt bà H và bà T tuy nhiên bà H và bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ông Tôn Thọ S khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Tấn V và bà Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm liên đới hoàn trả số tiền gốc vay là 260.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn là 104.007.000 đồng.

Xét lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào ngày 29/12/2021 tại Văn phòng công chứng HTHL, trụ sở: Số 07 Đỗ Tường Phong, Phường A, thành phố TA, tỉnh Long An. Ông Tôn Thọ S cùng ông V và bà H tiến hành làm hợp đồng vay tiền. Trong hợp đồng, ông Tôn Thọ S cho ông V và bà H vay với số tiền 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) trong thời hạn 05 tháng, lãi suất theo thỏa thuận (20%/năm). Ông V và bà H phải thanh toán tiền lãi suất mỗi tháng 01 lần vào ngày 29 dương lịch hàng tháng và phía ông V và bà H phải hoàn trả đủ một lần số tiền vay ngay khi hết thời hạn vay.

Đến nay, ông V và bà H vẫn chưa thanh toán cho ông Tôn Thọ S tiền gốc lẫn tiền lãi. Ông Tôn Thọ S đã nhiều lần liên hệ với ông V và bà H để nhắc về số tiền vay trên nhưng phía ông V và bà H vẫn chưa trả cho ông Tôn Thọ S. Do đó ông S khởi kiện yêu cầu ông V, bà H phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền gốc vay 260.000.000 đồng theo hợp đồng vay tiền ngày 29/12/2021.

Bị đơn ông Đoàn Tấn V, bà Nguyễn Thị Thu H thừa nhận vào ngày 29/12/2021, tại Văn phòng công chứng HTHL, trụ sở: Số 07 Đỗ Tường Phong, Phường A, thành phố TA, tỉnh Long An. Ông Tôn Thọ S cùng ông V và bà H tiến hành làm hợp đồng vay tiền. Trong hợp đồng, ông Tôn Thọ S cho ông V và bà H vay với số tiền 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) là đúng, còn về thời hạn vay là ông S cho ông V, bà H vay trong vòng 01 năm hoặc có thể kéo dài thêm miễn đóng tiền lãi đầy đủ cho ông S, hai bên thỏa thuận tiền lãi vay là 29.000.000 đồng/tháng (gần 11,5%/tháng) và tiền lãi trả làm 03 lần: 10 ngày đầu tháng trả 10 triệu đồng, 10 ngày tiếp theo trả 10 triệu đồng và 10 ngày cuối tháng trả 09 triệu đồng. Ông V, bà H đóng lãi suất 29 triệu đồng/tháng được khoảng 05 tháng thì không đóng nổi nên thương lượng ông S giảm tiền lãi xuống còn 15 triệu đồng/tháng sau đó đóng đến qua tết 2023 thì không còn khả năng nên ông S giảm tiền lãi xuống 09 triệu đồng/tháng và ông V, bà H đóng tiền lãi với số tiền 03 triệu đồng cho ông S thì ngưng cho đến nay. Khi trả lãi thì ông V, bà H trả qua hình thức chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng của ông V, có khi thì vào Viettel, Thế giới di động và có khi trả tiền mặt trực tiếp cho ông S. Ông V và bà H sẽ liên hệ ngân hàng và các chỗ chuyển tiền để sao kê giao dịch để cung cấp cho Tòa án. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông S thì ông V, bà H có ý kiến xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ gốc là 260.000.000 đồng, riêng tiền lãi ông V, bà H xin không trả lãi theo yêu cầu của ông S. Tuy nhiên ngoài lời trình bày nêu trên thì ông V, bà H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện đã thanh toán lãi suất vượt quá quy định của pháp luật và ông S không thừa nhận có nhận lãi như lời trình bày của ông V, bà H nên không có cơ sở chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào hợp đồng vay tiền ngày 29/12/2021 buộc ông V, bà H có trách nhiệm hoàn trả cho ông S số tiền gốc vay 260.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.1] Về tiền lãi: Ông Tôn Thọ S yêu cầu tính lãi trong hạn và quá hạn theo hợp đồng vay tiền ngày 29/12/2021, cụ thể như sau:

- Lãi trong hạn: Từ 29/12/2021 đến 29/5/2022: 260.000.000 đồng *(20%/12)*5 tháng = 21.667.000 đồng.

- Lãi quá hạn: Từ 30/5/2022 đến 20/6/2023: 260.000.000 đồng *(30%/12)*12 tháng 20 ngày = 82.340.000 đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 nên được chấp nhận.

[2.2] Về nghĩa vụ liên đới: Tại thời điểm ông V, bà H vay tiền của ông S và cho đến nay thì ông V, bà H là vợ chồng nên khoản vay trên là trong thời kỳ hôn nhân.

Căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình, buộc ông Đoàn Tấn V, bà Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông Tôn Thọ S số tiền gốc vay 260.000.000 đồng và tiền trong hạn và quá hạn 104.007.000 đồng, tổng cộng số tiền phải trả là 364.007.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Tấn V và bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Ông Tôn Thọ S không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí mà bà Trân đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Tôn Thọ S về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" đối với ông Đoàn Tấn V và bà Nguyễn Thị Thu H.

Buộc ông Đoàn Tấn V và bà Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông Tôn Thọ S tổng số tiền 364.007.000 đồng, trong đó số tiền gốc vay là 260.000.000 đồng và tiền trong hạn, quá hạn tổng là 104.007.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đoàn Tấn V và bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp 18.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Tôn Thọ S 8.667.000 đồng tiền tạm ứng phí theo biên lai thu số 0003857 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Ph, ông V có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/6/2023). Bà H, bà T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An,
- VKSND huyện Thủ Thừa,
- Chi cục THA huyện Thủ Thừa,
- Các đương sự,
- Lưu HS,
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đức Quân

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 12 tháng 9 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Năm

Ông Phạm Quốc Tuấn

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 123/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" giữa:

1. *Nguyên đơn*: Ông Tôn Thọ S, sinh năm: 1961

Địa chỉ: số 132 Liên khu 5-6 phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Minh Tâm, sinh năm: 1965

Địa chỉ: 125/75 Bùi Đình Túy phường 24 quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh

Văn bản ủy quyền ngày: 08/01/2022 (vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Ông Đoàn Tấn V và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1970

Địa chỉ: ấp Bà Mía xã Mỹ Lạc huyện Thủ Thừa tỉnh Long An (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm: 1977

Địa chỉ: ấp Bà Mía xã Mỹ Lạc huyện Thủ Thừa tỉnh Long An (vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 465, 466, 468, 471Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Tôn Thọ S về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" đối với ông Đoàn Tấn V và bà Nguyễn Thị Thu H.

Buộc ông Đoàn Tấn V và bà Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm hoàn trả cho Ông Tôn Thọ S số tiền vay 206.720.000 đồng (hai trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng) và tiền lãi 39.291.256 đồng (ba mươi chín triệu, hai trăm chín mươi mốt ngàn, hai trăm năm mươi sáu đồng), tổng cộng số tiền 246.011.256 đồng (hai trăm bốn mươi sáu triệu, không trăm mười một ngàn, hai trăm năm mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đoàn Tấn V và bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp 12.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi nghị án thống nhất biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút, ngày 12 tháng 9 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Năm **Phạm Quốc Tuấn** **Ngô Thị Thùy Diễm**